

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2023/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 13 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 07/TTr-STNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2023.

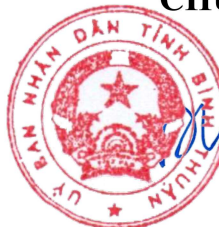
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, KGVXNV, KT Vương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Anh Dũng

QUY ĐỊNH

**Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số: 04 /2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Quy định này không quy định về quản lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế. Việc quản lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở y tế bao gồm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Quy định chung và nguyên tắc quản lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Mục 3 Chương IV Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật Bảo vệ môi trường; không được tái chế chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế. Trường hợp chất thải rắn y tế nguy hại được tự xử lý, thu hồi năng lượng tại cơ sở thì căn cứ vào công nghệ, kỹ thuật hiện có, chủ nguồn thải chất thải rắn y tế nguy hại được lựa chọn phân loại hoặc không phân loại chất thải rắn y tế nguy hại.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Cơ sở y tế có công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đặt trong khuôn viên để thực hiện việc tự xử lý và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế lân cận (mô hình cụm) thì không được coi là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 4. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Việc thu gom chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

2. Phương thức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

a) Đối với cơ sở y tế xử lý tại chỗ: Thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại.

b) Đối với cơ sở y tế không đủ điều kiện xử lý tại chỗ

Thuê đơn vị có giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải nguy hại phù hợp với loại chất thải cần vận chuyển để thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý.

Trường hợp cơ sở y tế tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến nơi xử lý thì các phương tiện, thiết bị vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 36, Điều 37, khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Đối với cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm:

Các cơ sở xử lý theo mô hình cụm không đảm bảo điều kiện về phương tiện để vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến nơi xử lý thì phải thuê đơn vị có giấy phép môi trường có chức năng xử lý chất thải nguy hại để vận chuyển.

Trường hợp cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến nơi xử lý thì các phương tiện, thiết bị vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 36, Điều 37, khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Phương thức xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

a) Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

Cơ sở y tế thuê cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép để xử lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Xử lý theo mô hình cụm

Thông tin về các tổ chức thực hiện việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm đã được đầu tư (thực hiện bằng công nghệ không đốt, hấp uớt kết hợp với nghiền cắt) chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại cụm xử lý bị hỏng, có sự cố phát sinh, phải tạm ngừng xử lý trong thời gian nhất định thì các cơ sở y tế thuộc phạm vi thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm thuê cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép để xử lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Xử lý tại chỗ

Cơ sở y tế đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở.

Trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở bị hỏng, có sự cố phát sinh chất thải vượt quá khả năng xử lý của cơ sở y tế thì thuê cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép để xử lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Việc thu gom chất thải rắn y tế thông thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Phương thức vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường

a) Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện như quy định đối với việc vận chuyển chất thải công nghiệp thông thường tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Việc vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Việc xử lý chất thải rắn y tế thông thường được xử lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn y tế

1. Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

2. Thực hiện chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho đơn vị xử lý theo mô hình cụm hoặc cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép để xử lý theo quy định. Việc chuyển giao chất thải rắn y tế thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; giao nhiệm vụ cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí người của cơ sở y tế hoặc

phối hợp với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải).

4. Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế.

5. Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường do chất thải rắn y tế theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng).

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

7. Báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

2. Thực hiện quản lý, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Thực hiện việc giao nhận chất thải rắn y tế nguy hại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trong khuôn viên cơ sở y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế, đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

d) Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, kịp thời thông tin, đề xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định phù hợp theo quy định.

đ) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc lập kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế.

e) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế, đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

b) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông và phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh có những phát sinh cần phải điều chỉnh công tác quản lý.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải rắn y tế) theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn đầu tư thực hiện Quy định này theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường đối với công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế của các cơ sở y tế, các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế để thực hiện tốt công tác quản lý về chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý; thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện Quy định này của các đơn vị theo thẩm quyền.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

3. Hàng năm, xem xét bố trí một phần kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn y tế nói riêng cho các cơ sở y tế, phòng khám tư nhân trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải rắn y tế của các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy định này.

2. Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy định này và các quy định của ngành Y tế.

3. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

PHỤ LỤC
CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

STT	Tên cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Địa điểm xử lý	Công suất xử lý (kg/mẻ)	Phạm vi xử lý
1	Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận	Phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	65 kg/mẻ, 300 kg/ngày	Nhận chuyển giao và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Bắc.
2	Cụm 2: Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi	Phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	65 kg/mẻ, 200 kg/ngày	Nhận chuyển giao và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã La Gi, huyện Hàm Thuận Nam và huyện Hàm Tân.
3	Cụm 3: Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam	Xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	25 kg/mẻ, 75 kg/ngày	Nhận chuyển giao và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Đức Linh và Tánh Linh.
4	Cụm 4: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận	Thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	35 kg/mẻ, 105 kg/ngày	Nhận chuyển giao và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Bắc Bình và huyện Tuy Phong.